TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:134/2024/HS - ST
Ngày: 23/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

+ Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:133/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Hữu V, sinh năm 1994, tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu L và bà Vũ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con sinh năm 2018 và 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 205/2015/HSST ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà, có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Anh Dương Đình T, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/5/2024, Bùi Hữu V đi bộ từ ngã ba Tân Hà thuộc xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng về nhà của mình tại thôn Tân Đức, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Trên đường về do không có xe để đi giải quyết công việc nên V đã đến nhà của ông Dương Đình Trung để hỏi mượn xe. Khi đến nhà ông Trung, V nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu yamaha loại màu cam đen, biển kiểm soát 49D1 – 520.63 do bà Nguyễn Thị Th đang dựng trên hiên nhà. V gọi cửa nhưng không có ai trả lời nên V ngồi đợi được khoảng 05 phút thì V phát hiện có một chùm chìa khóa đang cắm trên cửa chính của ngôi nhà. Thấy vậy, V đã lấy cắm vào ổ khóa của xe mô tô biển kiểm soát 49D1-520.63 và mở thì mặt đồng hồ của xe sáng lên. Lúc này, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. V quan sát xung quanh không có ai nên đã lén lút dắt xe ra đường bê tông cạnh đó rồi nổ máy và điều khiển xe đi về hướng xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Khi đến một đoạn đường bê tông thuộc xã Đan Phượng, lo sợ bị người khác phát hiện nên V dừng lại và lấy một chiếc tuốc nơ vít có sẵn trong cốp tháo biển số 49D1- 520.63 ra khỏi xe rồi cất tuốc nơ vít và biển số vào trong cốp xe. Sau đó, V nhìn thấy có một chai sơn màu đen bạc bên đường bê tông nên đã dùng xịt vào hai cánh yếm, dè trước, phần nhựa dưới gác ba ga và hai bên ốp sườn của xe nhằm thay đổi màu sơn.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, vẫn lo sợ bị người khác phát hiện ra hành vi phạm tội của mình, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49D1-520.63 đến tiệm sửa xe Hoàng Tùng thuộc thôn Nam Hưng, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà do Đỗ Hoàng Tùng làm chủ rồi mượn 01 tuốc nơ vít loại bốn cạnh tháo hai cánh yếm, hai bên ốp sườn, phần nhựa phía dưới gác ba ga, phần mặt nạ phía trước của chiếc xe rồi mang vào bên trong tiệm cất giấu và lấy biển số 49D1- 520.63 đang để trong cốp xe vứt xuống cống nước cạnh đó để phi tang. Sau đó, V điều khiển xe đi đến cây xăng Duy Long ở ngã ba Tân Hà thì bị Công an huyện Lâm Hà mới về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Bùi Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu yamaha loại sirius, có số khung 1710JY233751, số máy E3T6E342251, không gắn biển số; 01 biển số 49D1- 520.63; 01 mặt nạ đầu xe gắn vào hai yếm của xe mô tô loại sirius được sơn màu đen bạc; 02 ốp sườn của xe loại sirius được sơn màu đen bạc; 01 miếng nhựa nằm phía dưới gác ba ga của xe mô tô loại sirius được sơn màu đen bạc; 01 tuốc nơ vít dài 24,5cm phần cán làm bằng nhựa sơn màu xanh lam, hình trụ, có

rãnh, kích thước 09x2,5cm, thân hình trụ bằng kim loại màu trắng, loại lục giác, kích thước 15,5x0,6cm, mũi có bốn cạnh; 01 tuốc nơ vít hình chữ T, một cạnh ở phần đầu dài 07cm, hai đầu cạnh đều được gắn tẩu loại lục giác để tháo buri, đường kính của một tẩu là 19mm, đầu còn lại là 17mm, cạnh còn lại của tuốc nơ vít dài 16cm đầu dẹt, tuốc nơ vít làm bằng kim loại màu trắng, đã hoen rỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu yamaha sirius màu cam đen biển kiểm soát 49D1-520.63 có giá trị là 9.640.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Bùi Hữu V về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Hữu V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Hữu V từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả xe, tuốc nơ vít cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không xem xét; về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào ngày 17/5/2024, bị cáo Bùi Hữu V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu yamaha sirius màu cam đen, biển kiểm soát 49D1-520.63 của bà Nguyễn Thị Th, giá trị tài sản đã được định giá là 9.640.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo về hành vi bị cáo đã thực hiện phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Hữu V phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, bị cáo Bùi Hữu V là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng tài sản của người bị hại để sơ hở, không có sự cảnh giác để lén lút chiếm đoạt với mục đích đem về sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa, sau khi chiếm đoạt chiếc xe mô tô sirius của bà Th, sợ bị phát hiện bị cáo còn có hành vi tháo biển số rồi vứt đi, cũng như tháo các bộ phận của xe như hai cánh yếm, hai bên ốp sườn, phần nhựa phía dưới gác ba ga, phần mặt nạ phía trước của chiếc xe để cất giấu. Hành vi của bị cáo là hành vi trái pháp luật, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, coi thường pháp luật. Do đó quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có cơ sở nên cần chấp nhận. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật.

[6] Đối với Đỗ Văn Tùng, quá trình điều tra xác định khi V hỏi mượn tuốc nơ vít 04 cạnh để tháo các bộ phận của xe mô tô thì Tùng không biết xe mô tô trên do V trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: vật chứng là tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Đình Trường và anh Đỗ Văn Tùng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Bùi Hữu V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Hữu V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2024), riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy